

## ***Chế Độ Hoạn Quan Ở Trung Quốc***

Trung Quốc có hai phát minh không đâu có trong lịch sử nhân loại, đó là bách hại nam nhi, thực hiện chế độ hoạn quan và bó chân đàn bà. Hai loại người này là sản phẩm của sự tàn ác, vô nhân đạo của văn minh Trung Quốc, suốt quá trình lịch sử của nước Tàu cho đến thế kỷ 20.

Chế độ hoạn quan (nội thị) theo truyền thống của tộc Proto - Turkic, mà nhà Chu là hậu duệ đã du nhập vào triều đình Tàu đầu tiên. Không phải chỉ riêng chuyện các hoạn quan. Theo ghi chép của lịch sử, từ các triều Tống trở về trước, các nhà có quyền thế và giàu có đều có thể thiến nô bộc của mình.

Có thể nói, Trung Hoa là vùng đất duy nhất trên thế giới có cả một đội quân đông đảo những người hoạn . Đây là sản phẩm độc đáo của chế độ phong kiến Trung Quốc suốt từ những năm 1122 trước Tây lịch (đời nhà Chu) cho đến thập niên đầu của thế kỷ 20. Đặc biệt từ thời hoàng đế Quang Vũ (25 -57 sau Tây lịch) các quan hoạn giữ một vị trí ưu đãi trong đời sống cung đình. Họ được đưa vào những chức vụ chính thức, xen vào các vấn đề chính trị, nhiều khi nắm cả chính quyền (đời Minh) phế vua, lập vua (đời Hán). Chính hoàng đế Quang Vũ là người đầu tiên quy định rằng tất cả đàn ông phục vụ trong hoàng cung phải là người hoạn. Chính Hoàng đế Quang Vũ là người đầu tiên đặt các hoạn quan đứng đầu các cung điện, giao cho họ những chức vụ mà từ trước chỉ dành cho các nho sĩ.

Các nho sĩ cảm thấy bị những người hoạn lần lần lấn lướt. Thế là nổ ra một trận chiến quyết liệt giữa các nho sĩ và những người hoạn. Các nho sĩ thì cho rằng những người hoạn là những kẻ vô giáo dục, tham lam, ngang ngược và mưu mô, gây ảnh hưởng xấu cho Hoàng đế.

Những người hoạn thì ganh tị về quyền hành, tìm mọi cách để gạt ra những nho sĩ không trung thành với họ và đưa những người hoạn thân tín vào thay thế. Hoạn quan trở thành những người mạnh thế hơn các nho sĩ dưới nhiều triều vua.

Vì họ được giao nhiệm vụ giám sát các thượng thư và các quan chức, nên bất cứ ai muốn làm hài lòng Hoàng đế đều phải làm cho họ hài lòng trước. Muốn được hưởng ân huệ của những kẻ trung gian quái ác đáng sợ này, các nho sĩ cũng phải nhân nhượng nhiều và có nhiều quà cho họ. Thế là cùng với quyền hành, sự giàu sang cũng đến với một số những người hoạn nắm được quyền hành.

Cuối đời Đông Hán những người hoạn đã trở thành một lực lượng áp đảo làm nghiêng ngã các triều đại về sau. Họ không chỉ bằng lòng tham dự vào những quyết định lớn về chính trị quân sự, họ còn có tham vọng trị vì thay cho các Hoàng đế.

Đến đời Minh các quan hoạn càng mạnh thế, đứng đầu các viện cơ mật, họ dễ dàng thay thế các thượng thư, họ tham dự tất cả các buổi họp quan trọng và đưa những quyết định cuối cùng. Tất cả các báo cáo đều qua họ và chỉ có họ chọn lựa xem nên chuyển báo cáo nào lên Hoàng Đế. Nếu họ chuyển lên thì họ ghi luôn ý kiến của họ về những quyết định cần có. Những ý kiến của họ thường có ý nghĩa quyết định. Họ đưa ra những luật lệ, dựng lên những chiếu chỉ giả, chọn các dâu, rể và chọn cả Hoàng hậu cho các Hoàng đế (dẫn theo Dan Shi, bản dịch của Nguyễn Ngọc - Hồi Ký Của Một Người Hoạn, trang 263).

Vua Thái Tổ nhà Minh lập ra Đông Xưởng (như mật vụ ngày nay) giao cho hoạn quan làm chủ để dò xét sự trung thành của người dân và theo dõi hành động cũng như suy tư của các quan trong triều.

Vua Hiến Tông nhà Minh nhắc việc triều chính chỉ vui chơi với các cung phi. Thái Giám Ưng Trực rất xảo quyệt, được vua tin dùng. Vua lập thêm Tây Xưởng giao cho hoạn quan Ưng Trực trông nom để dò xét mọi việc. Ưng Trực hà hiều, vu hại trăm họ, quan dân đều ta oán khấp bốn phương.

Hoạn quan Lưu Cẩn, đưa vua Hiếu Tông nhà Minh vào đường truy lạc, mọi việc triều chính đều tự mình quyết định. Một lần có phong thư nặc danh ném ở bên đường, trong thư kể tội ác của Lưu Cẩn. Lưu Cẩn giả chiếu vua, đòi các quan hơn ba trăm người đều quì ngoài cửa ngõ môn nửa ngày. Cẩn quả trách các quan, rồi đem tất cả giam vào ngục.

Đến nhà Thanh, những người sáng lập ra triều đại rút kinh nghiệm của lịch sử Trung Quốc nên ra chiếu chỉ ngăn cấm các hoạn quan xen vào chính trường, nhưng chỉ sau vài thập niên, vua Càn Long (1736 - 1795) lập lại các chức vụ cho các hoạn quan, mọi việc lại như trước cho đến khi triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc sụp đổ.

Thực ra, những hoạn quan có thế lực và giàu có chỉ là một nhóm rất ít, chẳng hạn dưới triều vua Quang Tự nhà Thanh (1875 - 1909) trên 1900 người hoạn trong cấm thành chỉ có 16 người là quan chức cấp hai, 52 người cấp ba, còn những người hoạn khác sống bần cùng, tối tăm, bị coi như nô lệ, bị chửi mắng, đánh đập và bị giết chóc vô tội vạ.

Qua lịch sử chúng ta thấy cuộc sống bi thảm đầy ngang trái của vài ngàn người hoạn, bị đặt dưới bạo lực và ý muốn của một nhóm hoạn quan được ưu đãi, sống vương giả chẳng kém gì vua chúa có thể làm nghiêng ngả cả một triều đình. Hầu như họ quên bẵng đi vì nghèo đói mà họ và những người hoạn khác đã đi qua cổng hoàng cung.

Mặt khác theo sử gia Dan Shi thì người ta cũng kinh ngạc nhận ra tầm quan trọng của cuộc sống tình ái của họ. Bị mất bộ sinh dục, những người hoạn không thể vì thế mà mất đi lòng ham muốn quan hệ với phụ nữ. Họ luôn luôn bị ám ảnh bởi hình bóng những người đẹp. Trong hoàng cung thì từ những bà hoàng thái hậu, hoàng hậu, đến các cung tần mỹ nữ; ở

ngoài thì từ những tiểu thư khuê các, những cô gái con các địa chủ, thương gia và quan chức đến các cô gái giang hồ, và họ không ngần ngại cưới hẳn một hoặc nhiều người vợ.

Để kết luận, người viết xin mượn lời của sử gia Dan Shi trong tác phẩm “*Hồi Ký Của Một Người Hoạn*”, bản dịch Nguyễn Ngọc, trang 267:

*Khi họ già yếu, chỉ một số rất ít quan lớn về trang trại đã mua từ trước, để tiếp tục sống vương giả. Cũng có một số ít người hoạn được các quan hoạn nhận về phục dịch, hoặc các quan chức, các địa chủ đưa về hầu hạ các phu nhân và tiểu thư.*

*Còn đa số người hoạn thường đi vào nhà chùa.*

*Trong nhà chùa, số ít có tiền của vẫn sống ung dung, nhưng số đông lại tiếp tục làm tôi tớ phục dịch. Khi chết họ được chôn cất trên đất của nhà chùa.*

*Họ đến nhà chùa không phải vì họ sùng đạo mà vì muốn tìm nơi ẩn náu. Họ vẫn là nỗi nhục của gia đình họ. Gia đình không muốn nhận họ về, không muốn họ được chôn cất bên cạnh tổ tiên giòng họ. Họ bị khinh miệt, người ta gán cho họ đủ thứ tội xấu, trái chứng, đồng dâm, nhẹ dạ, ganh tị, nhỏ nhen, ác độc, mưu mô, phản trắc...Trước mặt họ, người ta có thể lễ phép “thưa ngài”, nhưng sau lưng họ người ta chửi rủa, vì người ta cho rằng họ có ảnh hưởng xấu đến gia đình, dòng họ, cho cả đất nước.”*

Thái giám phần lớn đều có tính gàn dở, bụng dạ hẹp hòi, có tầm lý báo thù mạnh mẽ. Có lẽ là do một loại bù đắp đối với sự bất lực, họ còn có tâm lý ham tiền mãnh liệt.

Khi thái giám Lưu Cảnh đời Minh bị bắt, tài sản tìm thấy trong nhà Lưu Cảnh khiến thiên hạ kinh ngạc. Hai mươi bốn vạn thỏi vàng tương đương 57.800 lạng, bạc trắng 500 vạn thỏi tương đương với 158 vạn lạng, đá quý hai đấu, hai bộ giáp vàng, lưỡi câu vàng 300 chiếc, đai ngọc 4612 chiếc, 4.000 bộ áo giáp và mũ trụ, 500 chiếc cung nỏ.

Thái giám tuy đã mất đi đặc trưng nam giới nhưng họ vẫn có nguyện vọng thành lập gia đình với nữ giới, vợ thái giám phần nhiều là cung nữ trong cung. Thái giám và cung nữ thành lập gia đình bắt đầu từ triều Hán, thời đó gọi là “đối thực”, thời Đường gọi là “hạ hỏa”, thời Minh gọi là “thái hộ” (Đường Đắc Đường, Cội Nguồn Văn Hóa Trung Quốc, NXB Hội Nhà Văn, trang 224 - 225).

Nhìn lại lịch sử Trung Quốc triều đại nào thái giám cũng trở thành một lực lượng áp đảo làm nghiêng ngả các triều đại. Họ có tham vọng trị vì thay cho các Hoàng đế.

Một trăm năm sau cùng của triều Đường có chín vị Hoàng đế lên ngôi trong đó có bảy vị Hoàng đế do thái giám ủng hộ lập lên, hai vị chết trong tay thái giám (sđd, trang 225).

(Cần biết thêm chi tiết về tội ác và sự đê tiện của hoạn quan (thái giám) trong loạn chính sử, đọc Cội Nguồn Văn Hóa Trung Quốc của tác giả Đường Đắc Dương, trang 223 - 235.

Nhà Chu chủ trương củng cố **chế độ nô lệ**, kiến lập **chế độ phong kiến**, trọng nam khinh nữ, củng cố chế độ thê thiếp. Phát triển chế độ hoạn quan (thái giám), một sản phẩm của sự tàn ác dã man vô nhân đạo của văn minh Trung Quốc. Thế mà Khổng tử chủ trương “TÔNG CHU”.

Vậy Đạo Nhân của Khổng Tử đặc nền tảng ở đâu? Cho nên giáo sư triết học Trần Văn Đoàn ở Đại học Đài Loan đã viết: lịch sử... chứng minh một cách chua chát là quan niệm nhân chi vị chủ cũng như chính sách thân dân chỉ xuất hiện trong đầu óc của một số triết gia hay trên miệng lưỡi của các nhà “nho gàn” mà thôi (sđd, tr 305).

Vĩnh Như

Tủ Sách Việt Thường

[www.tusachvietthuong.org](http://www.tusachvietthuong.org)